TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/DS-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài.

2. Ông Mai Trần Phúc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Khổng Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2025/TLST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị B, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị B ***trình bày:*** Ông T có tham gia 02 dây hụi do bà làm chủ thảo như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Ông T tham gia chơi dây hụi 3.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/4/2024 dương lịch, gồm 24 phần, khui 01 lần/tháng. Ông T tham gia 01 phần, trong danh sách hụi viên số thứ tự 17 lấy tên "T". Ông T đã hốt hụi ngày 10/7/2024 dương lịch. Sau khi hốt hụi, ông T đóng hụi chết đến tháng 11/2024 dương lịch thì ngưng. Ông T đã đóng được 08 kỳ hụi còn nợ tiền hụi chết: 16 kỳ x 3.000.000 đồng/kỳ = 48.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Ông T tham gia chơi dây hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/4/2024 dương lịch, gồm 24 phần, khui 01 lần/tháng. Ông T tham gia 01 phần, trong danh sách hụi viên số thứ tự 17 tên "T". Ông T đã hốt hụi ngày 10/9/2024 dương lịch, có ký nhận vào giấy đăng hụi. Sau đó ông T đóng hụi chết đến tháng 11/2024 dương lịch thì ngưng. Ông T đã đóng được 08 kỳ hụi, còn nợ tiền hụi chết là: 16 kỳ x 2.000.000 đồng/kỳ = 32.000.000 đồng.

Tổng cộng ông T nợ tiền hụi chết 02 dây hụi nêu trên là: 48.000.000 đồng + 32.000.000 đồng = 80.000.000 đồng. Hai dây hụi trên không bị vỡ hụi. Sau khi ngưng đóng tiền hụi ông T, bà T1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ.

Trong đơn khởi kiện ngày 13/02/2025 bà yêu cầu ông T, bà T1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 80.000.000 đồng. Nay bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông T trả số tiền nợ hụi 80.000.000 đồng do ông T trực tiếp chơi hụi với bà, bà không yêu cầu bà T1 trả tiền nợ hụi.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông* Nguyễn Tấn T *và bà* Lê Thị Hồng T1 *đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông* T*, bà* T1 *không đến Tòa làm việc, không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Toà án.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ 471 của Bộ Luật Dân sự; Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 80.000.000 đồng, trong đó tính đến thời điểm xét xử ngày 28/5/2025 số tiền hụi đã góp thay là 30.000.000 đồng và số tiền hụi 50.000.000 đồng ông T còn phải góp hụi theo từng kỳ hụi cho đến khi mãn 02 dây hụi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà B khởi kiện yêu cầu ông T, bà T1 cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh trả tiền nợ hụi. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự và Toà án nhân

dân huyện C, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà B vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông T, bà T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Bùi Thị B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn T trả số tiền nợ hụi 80.000.000 đồng, không yêu cầu bà Lê Thị Hồng T1 liên đới trả nợ hụi.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà T1 không đến Toà án làm việc, không có ý kiến trình bày về vụ kiện nên được xem là không phản đối các ý kiến bà B trình bày. Căn cứ lời khai của bà B, lời khai người làm chứng là các hụi viên chơi cùng dây hụi với ông T, Biên bản xác minh tại địa phương cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông T có tham gia hụi do bà B làm chủ thảo là có thật, trên cơ sở tự nguyện, tự thỏa thuận. Cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Ông T tham gia chơi dây hụi 3.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/4/2024 dương lịch, gồm 24 phần, khui 01 lần/tháng. Ông T tham gia 01 phần, đã hốt hụi ngày 10/7/2024 dương lịch. Sau khi hốt hụi, ông T đóng hụi chết đến tháng 11/2024 dương lịch thì ngưng đóng, ông T đã đóng được 08 kỳ hụi còn nợ tiền hụi chết 16 kỳ hụi x 3.000.000 đồng/kỳ hụi = 48.000.000 đồng. Trong đó tính từ thời điểm ông T ngưng đóng hụi cho đến thời điểm xét xử (ngày 28/5/2025) số tiền hụi bà B đã góp thay là 06 kỳ hụi x 3.000.000 đồng/kỳ hụi = 18.000.000 đồng; số tiền hụi còn phải góp tiếp cho đến khi mãn hụi là 10 kỳ hụi x 3.000.000 đồng/kỳ hụi = 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Ông T tham gia chơi dây hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 10/4/2024 dương lịch, gồm 24 phần, mỗi tháng khui 01 lần/tháng. Ông T tham gia 01 phần, đã hốt hụi ngày 10/9/2024 dương lịch. Sau khi hốt hụi, ông T có đóng hụi chết đến tháng 11/2024 dương lịch thì ngưng đóng hụi chết, như vậy ông T đã đóng được 08 kỳ hụi, còn nợ tiền hụi chết 16 kỳ x 2.000.000 đồng/kỳ = 32.000.000 đồng. Trong đó tính từ thời điểm ông T ngưng đóng hụi cho đến thời điểm xét xử (ngày 28/5/2025) số tiền hụi bà B đã góp thay là 06 kỳ hụi x 2.000.000 đồng/kỳ hụi = 12.000.000 đồng; số tiền hụi còn phải góp tiếp cho đến khi mãn hụi là 10 kỳ hụi x 2.000.000 đồng/kỳ hụi = 20.000.000 đồng.

Như vậy tính từ thời điểm ông T ngưng đóng hụi cho đến khi mãn 02 dây hụi nêu trên thì ông T còn nợ bà B tổng số tiền hụi chết là 80.000.000 đồng, trong đó tiền hụi chết đã đến hạn là 30.000.000 đồng tính đến thời điểm xét xử ngày 28/5/2025; tiền hụi chết chưa đến hạn là 50.000.000 đồng của 02 dây hụi nêu trên. Do hai dây hụi nêu trên không bị vỡ hụi, vẫn diễn ra bình thường nên việc ông T

không thanh toán tiền hụi chết sau khi hốt hụi là đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi và xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà B.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị B. Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị B tổng số tiền hụi còn nợ 80.000.000 đồng, bao gồm số tiền hụi chết 30.000.000 đồng tính đến thời điểm xét xử bà B đã góp hụi thay ông T và số tiền hụi 50.000.000 đồng buộc ông T phải tiếp tục góp tiền hụi chết mỗi tháng của 02 dây hụi nêu trên cho đến khi mãn hụi.

Ghi nhận bà B không yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 23 của Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B đối với ông Nguyễn Tấn T về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

- Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị B số tiền nợ hụi đã đến hạn được góp thay là 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng tính đến thời điểm xét xử ngày 28/5/2025.

- Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ tiếp tục góp cho bà Bùi Thị B số tiền hụi chết hàng tháng của 02 dây hụi chưa mãn cho đến khi mãn hụi, tổng cộng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng, cụ thể:

+ Đối với dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/4/2025 dương lịch, gồm 24 kỳ hụi: Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ tiếp tục góp cho bà Bùi Thị B 10 kỳ hụi, mỗi kỳ 3.000.000đ (Ba triệu) đồng, kể từ kỳ mở hụi tháng 6/2025 dương lịch cho đến khi mãn hụi.

+ Đối với dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/4/2025 dương lịch, gồm 24 kỳ hụi: Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ tiếp tục góp cho bà Bùi Thị B 10 kỳ hụi, mỗi kỳ 2.000.000đ (Hai triệu) đồng, kể từ kỳ mở hụi tháng 6/2025 dương lịch cho đến khi mãn hụi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận bà Bùi Thị B không yêu cầu bà Lê Thị Hồng T1 có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ hụi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn T phải chịu 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Liên